

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2013/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2013

THÔNG TƯ

**Quy định về tổ chức hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh, sinh viên
trong các cơ sở dạy nghề**

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Thể dục, Thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 70/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề;

Căn cứ Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Dạy nghề;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về tổ chức hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tổ chức hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề.

2. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề.

Điều 2. Mục tiêu tổ chức hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh, sinh viên

1. Hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề nhằm phát triển thể lực, rèn luyện phẩm chất, nhân cách, góp phần nâng cao kết

quả học tập, kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên, thực hiện chủ trương giáo dục toàn diện.

2. Động viên, khuyến khích học sinh, sinh viên tự giác tham gia luyện tập thể dục, thể thao và hình thành thói quen thường xuyên rèn luyện thân thể nhằm nâng cao thể lực đáp ứng nguồn nhân lực trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3. Góp phần đẩy lùi tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường sống, học tập lành mạnh cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh, sinh viên

1. Đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ sở dạy nghề, Bộ, ngành và địa phương, tránh lãng phí, hình thức.

2. Phù hợp với sở thích, giới tính, lứa tuổi và sức khỏe của học sinh, sinh viên.

3. Thực hiện chủ trương xã hội hóa, kết hợp nguồn ngân sách nhà nước với các nguồn lực khác để tổ chức triển khai các hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề.

Chương II

QUY ĐỊNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC, THỂ THAO CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TRONG CÁC CƠ SỞ DẠY NGHỀ

Điều 4. Nội dung tổ chức hoạt động thể dục, thể thao

1. Tổ chức cho học sinh, sinh viên học chương trình chính khóa môn giáo dục thể chất theo quy định.

2. Hướng dẫn học sinh, sinh viên luyện tập ngoại khóa các môn thể dục, thể thao, trò chơi vận động, trò chơi trí tuệ theo điều kiện của từng cơ sở dạy nghề.

3. Khuyến khích động viên học sinh, sinh viên tự luyện tập ngoài giờ các môn thể dục, thể thao theo sở thích và phù hợp với điều kiện của từng cá nhân.

4. Tổ chức các hoạt động giao lưu thể dục, thể thao nhằm trao đổi, phổ biến những kiến thức, kỹ năng, thái độ, kinh nghiệm về tập luyện thể dục, thể thao, giữ gìn sức khỏe.

5. Tổ chức các giải thi đấu thể dục, thể thao.

Điều 5. Hình thức tổ chức hoạt động thể dục, thể thao

Hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh, sinh viên được thể hiện dưới một số hình thức sau:

1. Tổ chức giảng dạy chương trình chính khóa môn giáo dục thể chất theo đơn vị lớp trong cơ sở dạy nghề.

2. Tổ chức hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa theo kế hoạch của cơ sở dạy nghề, khoa, lớp.

3. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao hoặc giải thi đấu với quy mô và cấp độ khác nhau (sau đây gọi chung là Hội thao).

4. Khuyến khích thành lập các câu lạc bộ thể dục, thể thao, trung tâm thể dục, thể thao trong cơ sở dạy nghề để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, sinh viên tham gia luyện tập và thi đấu.

Điều 6. Hội thao

1. Hội thao cấp cơ sở do cơ sở dạy nghề tổ chức hàng năm để duy trì hoạt động thể dục, thể thao trong cơ sở dạy nghề; tuyển chọn cá nhân, tập thể tham gia Hội thao cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Hội thao cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Hội thao cấp tỉnh) do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức định kỳ hai năm một lần cho học sinh, sinh viên các cơ sở dạy nghề đóng trên địa bàn tỉnh để chọn cá nhân, tập thể học sinh, sinh viên của các cơ sở dạy nghề tham gia Hội thao cấp toàn quốc.

3. Hội thao cấp toàn quốc do Tổng cục Dạy nghề tổ chức định kỳ ba năm một lần. Các cá nhân, tập thể đã tham gia Hội thao cấp tỉnh tổ chức trong khoảng thời gian giữa hai kỳ Hội thao cấp toàn quốc đạt thành tích cao (Giải nhất, nhì, ba và khuyến khích) được tham dự Hội thao cấp toàn quốc.

4. Hội thao tổ chức không theo định kỳ theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này do cơ quan chủ quản của các cơ sở dạy nghề các cấp hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp phát động, tổ chức cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề nhằm thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong một thời điểm nhất định.

Điều 7. Yêu cầu khi tổ chức Hội thao

1. Đảm bảo Hội thao là hoạt động thể thao lành mạnh, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, đề cao tinh thần thể thao trung thực, cao thượng.

2. Nghi thức tổ chức phải được tiến hành trang trọng, phù hợp với quy mô giải, đảm bảo tiết kiệm.

3. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết theo yêu cầu chuyên môn của giải.

4. Đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trong thời gian tổ chức giải.

5. Đảm bảo công bằng, chính xác, khách quan trong chỉ đạo, điều hành thi đấu.

6. Không tổ chức hoặc tham gia cá cược trái pháp luật.

Điều 8. Chuẩn bị Hội thao

1. Thành lập Ban tổ chức, Hội đồng trọng tài để điều hành và thực hiện các nhiệm vụ, công việc của Hội thao; Ban tổ chức quyết định thành lập các tiểu ban (tổ) giúp việc của Hội thao.

2. Xây dựng Kế hoạch Hội thao bao gồm: mục tiêu, nội dung các công việc phải làm và trình tự thực hiện (công tác chuẩn bị các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, nhân sự, giải thưởng, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác, lễ khai mạc, bế mạc, lịch thi đấu các môn và hoạt động khác của Hội thao) và tổ chức thực hiện.

3. Ban hành Điều lệ Hội thao.

4. Vận động tài trợ (nếu cần).

Điều 9. Xây dựng và ban hành Điều lệ Hội thao

1. Ban tổ chức Hội thao xây dựng và ban hành Điều lệ Hội thao.

2. Nội dung cơ bản của Điều lệ Hội thao gồm:

a) Tên Hội thao;

b) Mục đích, yêu cầu;

c) Thời gian, địa điểm tổ chức Hội thao;

d) Đối tượng và điều kiện tham dự Hội thao;

đ) Nội dung, thể thức và cách tính thành tích thi đấu;

e) Áp dụng luật thi đấu;

g) Quy định về khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại;

h) Quy định về hồ sơ và thủ tục đăng ký thi đấu;

i) Kinh phí;

k) Các quy định khác (nếu có);

l) Điều khoản thi hành.

3. Căn cứ quy mô Hội thao cấp cơ sở, trường Ban tổ chức Hội thao quyết định lấy ý kiến tham gia của cơ quan quản lý nhà nước về dục thể, thể thao theo phân cấp vào Điều lệ Hội thao trước khi ban hành.

4. Điều lệ Hội thao cấp tỉnh được lấy ý kiến tham gia của cơ quan quản lý nhà nước về thể thao cấp tỉnh; Điều lệ Hội thao cấp toàn quốc được lấy ý kiến tham gia của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi ban hành.

5. Điều lệ Hội thao cấp tỉnh, cấp toàn quốc phải được ban hành trước thời điểm khai mạc Hội thao ít nhất là một tháng; Điều lệ Hội thao cấp cơ sở và Hội thao khác phải được ban hành trước thời điểm khai mạc Hội thao ít nhất là hai mươi ngày. Điều lệ các Hội thao được thông báo công khai.